

Số: 139/CL-THPT NBK

Hải Phòng, ngày 10 tháng 9 năm 2020

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT NGUYỄN BÌNH KHIÊM
GIAI ĐOẠN 2020 - 2025 VÀ TẦM NHÌN 2030**

Phần thứ nhất:

**TẦM QUAN TRỌNG CỦA CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020 - 2025 VÀ TẦM NHÌN 2030**

Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm là một trong 05 trường THPT công lập đóng trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo ngoại thành Hải Phòng, cách trung tâm thành phố 40 km. Về địa bàn, huyện Vĩnh Bảo giáp với tỉnh Thái Bình về phía Tây Nam, Giáp tỉnh Hải Dương về phía Tây Bắc, phía Đông và đông nam giáp huyện Tiên Lãng, phía nam giáp biển. Vĩnh Bảo có diện tích đất tự nhiên 181 km², dân số khoảng 187.850 người (thời điểm khảo sát năm 2020). Theo con số thống kê đến năm 2025 sẽ giao động theo hướng phát triển lên trên 200.000 dân, số học sinh tốt nghiệp THCS từ 2900-3100 em.

Tiền thân của nhà trường là trường Cấp 2 Nguyễn Bình Khiêm được Chủ tịch Ủy ban nhân dân hành chính huyện Vĩnh Bảo (ông Vũ Bá Ngọc) là người đặt viên gạch đầu tiên khởi công xây dựng từ năm 1961.

Từ năm 1971 trường đổi tên thành trường THPT Nguyễn Bình Khiêm với quy mô 10 lớp theo Quyết định số 208/QĐ-UB ngày 09 tháng 06 năm 1971 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

Từ khi thành lập, trường Cấp 2 Nguyễn Bình khiêm đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; Từ khi chuyển thành trường THPT Nguyễn Bình Khiêm trường luôn thực hiện tốt vai trò giáo dục của trường. Tỷ lệ tốt nghiệp luôn đạt trên 99%, đội tuyển học sinh giỏi đạt thứ bậc cao trong các trường bảng B và Bảng A, Có các học sinh đạt giải Học sinh giỏi Quốc gia trong kì thi HsG Quốc gia môn Văn Hóa như môn Lịch Sử, Casio Hóa, Olympic Tiếng Anh, Toán bằng tiếng Anh và An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai. Nhiều học sinh đạt thủ khoa Đại học và được thành phố Vinh danh như Hs đạt 30/30 điểm năm học 2005-2006; Học sinh đạt điểm cao kì thi tốt nghiệp THPT được thành phố Vinh danh năm học 2016-2017; 2018-2019; 2019-2020; Nhiều thế hệ học trò trường thành đang góp phần vào công xây dựng và phát triển đất nước.

Năm học 2020 – 2021, diện tích nhà trường trong khuôn viên đang sử dụng: 18.914m², Các công trình được xây dựng hiện đại với số phòng học, phòng bộ môn là 31 phòng và các công trình phụ trợ khá hoàn thiện.

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường là 68 đồng chí, 100% đều đạt chuẩn đào tạo, có 21 Thạc sĩ,

Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm có năng lực đảm nhận đào tạo quy mô hàng năm từ 28 lớp đến 40 lớp tương ứng với từ 1.200 đến 1800 học sinh. Có năm lên tới 38 lớp với 1929 học sinh (năm học 2008-2009), năm học 2020-2021 này trường có 28 lớp với 1.244 học sinh.

Trong thời gian vừa qua, trường THPT Nguyễn Bình Khiêm đã xây dựng được phong trào bồi dưỡng học sinh giỏi. Cụ thể, các năm vừa qua số lượng học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi cấp thành phố của trường THPT Nguyễn Bình Khiêm ngày càng tăng cả về số lượng và chất lượng năm học 2019-2020 có 71 giải trong đó có 10 giải Nhất, 19 giải Nhì, 28 giải Ba và 14 giải KK. Đội ngũ giáo viên của trường có năng lực chuyên môn vững vàng, có nhiều kinh nghiệm trong việc bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi Đại học.

Đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng giáo dục, đội ngũ sư phạm trường THPT Nguyễn Bình Khiêm luôn nhiệt tình và tâm huyết với nghề, áp dụng công nghệ thông tin và cải tiến phương pháp giảng dạy góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Trang bị đầy đủ trang thiết bị giảng dạy và nâng cao thể chất. Đào tạo các thế hệ học sinh thành đạt, góp phần xây dựng và phát triển nền giáo dục của đất nước.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 (tầm nhìn 2030) nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển của trường THPT Nguyễn Bình Khiêm là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông; mặt khác trường THPT Nguyễn Bình Khiêm sẽ cùng với các trường THPT xây dựng ngành Giáo dục Đào tạo thành phố phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng, đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế.

Phần thứ 2:

THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG THỜI ĐIỂM 2020

2.1. MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG

2.1.1. Học sinh

* **Điểm mạnh:** Học sinh nhà trường sinh ra và lớn lên trong môi trường nông thôn có truyền thống hiếu học nên ít bị ảnh hưởng của tệ nạn xã hội. Phần lớn được gia đình quan tâm, chăm lo đến việc học. Phong trào “xã hội học tập” tại địa bàn khá mạnh.

* **Điểm yếu:** Một bộ phận học sinh chưa xác định được phương pháp học tập hiệu quả, chưa tự chủ trong học tập.

Vùng thu nhập kinh tế các hộ gia đình thấp, trong đó tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo của học sinh nhà trường còn cao.

* **Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:**
Khó khăn cho việc áp dụng phương pháp giảng dạy mới và đổi mới kiểm tra đánh giá.

Hoạt động XHH giáo dục nhà trường chưa thực sự hiệu quả.

2.1.2. Đội ngũ

* **Điểm mạnh:**

- Đội ngũ giáo viên trẻ nhiệt tình, ham học hỏi, thường xuyên trao đổi kinh nghiệm để nâng trình độ chuyên môn.

- 100% đạt chuẩn đào tạo, 21 Cán bộ - Giáo viên đạt trên chuẩn. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Đại đa số tận tâm với công việc, tận tụy vì học trò.

- Nhiệt tình, gắn bó và mong muốn nhà trường ngày càng phát triển.

* **Điểm yếu:**

- Một số giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, chậm đổi mới phương pháp.

- Một bộ phận giáo viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm trong giảng dạy, giáo dục học sinh và quản lý lớp.

* **Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:**

- Khó áp dụng các hình thức đổi mới hoạt động chuyên môn, phong trào.

- Công tác chủ nhiệm lớp gặp khó khăn.

2.1.3. Cơ sở vật chất, thiết bị

* **Điểm mạnh:**

- Trường được xây dựng khang trang với 05 dãy nhà cao tầng, diện tích đạt chuẩn trở lên; trong đó 01 dãy nhà dành cho các phòng ban; 01 dãy dành cho các

phòng học chức năng và 03 dãy dành cho các phòng học; các công trình kiến trúc tính chất kiên cố, phòng học đạt chuẩn, thoáng mát, hệ thống nhà làm việc đủ và được trang bị thiết bị đảm bảo.

- Môi trường cảnh quan xanh, sạch, đẹp, có tính giáo dục cao.
- Trang thiết bị dạy học được đầu tư tương đối đầy đủ.

*** Điểm yếu:**

- Nhà trường chưa có nhà đa năng, khu tập luyện thể dục thể thao, học giáo dục quốc phòng chưa được đầu tư, học sinh còn phải học tập và rèn luyện trên sân trường.

*** Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:**

Việc học tập thể dục thể thao nhiều khi ảnh hưởng, gây tiếng ồn cho các hoạt động dạy học chung của nhà trường.

2.1.4. Thông tin

*** Điểm mạnh:**

- Trường có hệ thống máy tính trên 75 chiếc có mạng Internet; Có website riêng làm cổng thông tin điện tử chính thức kết nối với Sở Giáo dục Đào tạo và các tổ chức ngoài nhà trường.

- Khả năng tiếp nhận thông tin, truy cập, xử lý thông tin đáp ứng được các yêu cầu trong quản lý và dạy học.

- Thông tin phản hồi giữa nhà trường và gia đình kịp thời, chính xác thông qua nhiều phương tiện truyền thông; Trong đó có hệ thống tin nhắn trực tiếp phát huy tính kịp thời được sử dụng là vnEdu.

*** Điểm yếu:**

- Trình độ CNTT của một bộ phận nhỏ giáo viên chưa tốt, vì vậy việc ứng dụng CNTT vào việc giảng dạy còn nhiều hạn chế.

- Việc truy cập thông tin của CMHS chưa thường xuyên.

*** Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường**

- Một số chủ trương của nhà trường chưa được tiếp nhận hoặc tiếp nhận không kịp thời làm cho quá trình quản lý cần nhiều thời gian giải thích, tuyên truyền.

2.1.5. Tài chính

*** Điểm mạnh:**

- Tài chính minh bạch, công khai, rõ ràng, đầy đủ. Xây dựng kế hoạch chi tiêu nội bộ trên tinh thần dân chủ đảm bảo tính hợp pháp và hợp lý.

- Không có lạm thu.

*** Điểm yếu:**

Sức huy động nguồn lực XHHGD thấp do dân cư khu vực ngoại thành, thu nhập chưa cao.

*** Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:**

- Hạn chế quy mô và chất lượng các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động phong trào trong nhà trường.

2.1.6. Tổ chức dạy học

*** Điểm mạnh:**

- Thực hiện chương trình dạy học và kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế của Bộ GD&ĐT ban hành và đúng chỉ đạo của Kế hoạch hàng năm của Sở GD&ĐT Hải Phòng. Nhà trường có những quy định khen thưởng kỷ luật và kế hoạch phù hợp kích thích được giáo viên.

- Kết quả học tập của học sinh tính trung bình trong những năm gần đây có hướng phát triển: Tỷ lệ lên lớp thẳng 100%, Tốt nghiệp 100%, CĐ&ĐH : 87% - 90% thí sinh dự thi trong đó ĐH từ 75- 87% thí sinh dự thi.

- Số lượng giáo viên giỏi cấp trường, huyện, thành phố; số lượng thạc sỹ mỗi năm gia tăng.

*** Điểm yếu:**

- Thực hiện đổi mới phương pháp chưa đồng bộ, một số ít GV còn lúng túng trong việc thực hiện đổi mới phương pháp.

*** Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:**

- Ảnh hưởng đến nhà trường trong góc nhìn của xã hội chưa phải là cơ sở đào tạo chất lượng cao nên trong tuyển sinh khó thu hút học sinh thực sự giỏi.

2.1.7. Lãnh đạo và quản lý

*** Điểm mạnh:**

- Được đào tạo chuẩn trên chuẩn 2/3 thạc sỹ.

- Có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với trường, hết lòng vì tập thể và học sinh.

- Được sự tin nhiệm và tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường

- Nhiệt tình, năng động, làm việc đúng quy chế và có kế hoạch, phương pháp làm việc tương đối khoa học.

- Nghiêm túc trong công tác.

*** Điểm yếu:**

Công tác đối ngoại với chính quyền địa phương (huyện, xã) còn có giới hạn. Công tác tham mưu với cấp trên (UBND thành phố) còn hạn chế.

2.2. MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI

2.2.1. Cơ chế, chính sách, pháp luật

*** Cơ hội thuận lợi:**

- Đảng và Nhà nước nhận thức rõ sự tất yếu, cần thiết và quyết tâm cao trong việc đổi mới giáo dục, không những thể hiện trên quan điểm mà còn đề ra mục tiêu và một số giải pháp phát triển giáo dục.

- Phương thức quản lý giáo dục lấy cơ sở làm trung tâm, cùng với cơ chế tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhân sự và tài chính. Mở ra cho nhà trường hướng đi thông thoáng, năng động, có trách nhiệm trong việc xây dựng hướng phát triển nhà trường.

- Hải Phòng là trung tâm giáo dục lớn có nhiều thành tích nằm trong top dẫn đầu toàn quốc; huyện Vĩnh Bảo là quê hương Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm có truyền thống hiếu học, hai yếu tố này giúp nhà trường có cơ hội học hỏi kinh nghiệm và huy động nguồn lực dạy - học.

- Tận dụng tính đổi mới và sáng tạo của cơ sở giáo dục cộng với thực hiện quyền tập trung dân chủ cao độ là động lực quan trọng giúp cho cơ sở giáo dục có một sức mạnh vượt trội để phát triển nhà trường.

*** Thách thức khó khăn:**

Đội ngũ nhà giáo phải có năng lực làm việc tập thể, có kỹ năng giải quyết vấn đề; toàn tâm toàn ý vì sự nghiệp chung.

*** Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường:**

- Các thành viên trong nhà trường đều phải nhận thức được tầm quan trọng và tính cần thiết của việc đổi mới nhà trường thích ứng với loại hình mới.

- Đầu tư nhiều công sức, trí tuệ trong việc đổi mới phương pháp dạy học tùy theo khả năng của từng người.

- Công tác quản lý, điều hành các hoạt động trong nhà trường cũng phải được điều chỉnh.

2.2.2. Kinh tế

*** Cơ hội thuận lợi:**

- Thúc đẩy nhanh phát triển giáo dục; trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất được hoàn thiện ngày càng hiện đại... đáp ứng các yêu cầu đổi mới

- Mọi người có cơ hội phát triển và đóng góp như nhau, phát huy được tính sáng tạo của từng thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường.

- Khả năng đóng góp của xã hội cho sự nghiệp giáo dục cao hơn.

*** Thách thức khó khăn:**

- Do nguồn kinh phí hạn hẹp, chênh lệch giữa cung và cầu lớn nên gặp nhiều thách thức.

- Yêu cầu về trang thiết bị, cơ sở vật chất, nhân lực phục vụ cho giáo dục thì nhiều nhưng kinh phí thì có hạn. Nhiều thiết bị lạc hậu, diện tích một số phòng học chưa đạt chuẩn.

*** Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường:**

- Thường nảy sinh tâm lý so sánh thu nhập của GV trong trường với việc làm thêm, dạy thêm bên ngoài.

- Chế độ lương thấp, nhất là các giáo viên mới ra trường và đội ngũ nhân viên tạo tâm lý không an tâm công tác.

2.2.3. Văn hóa

*** Cơ hội thuận lợi:**

- Về khách quan: Thành phố Hải Phòng đang phát triển mạnh, chương trình xây dựng nông thôn mới đang có nhiều thuận lợi trong phát triển, huyện Vĩnh Bảo là địa phương có nền văn hoá truyền thống hiếu học, đề cao việc học...

- Về chủ quan: Đa số các thành viên đều có ý thức tốt trong việc xây dựng, nuôi dưỡng bầu không khí dân chủ, hợp tác và tin cậy lẫn nhau. Nhận thức được sự cần thiết phải cải tiến vươn lên, sáng tạo và đổi mới để nâng cao chất lượng hoạt động của mình. Tôn trọng và luôn hướng về giá trị đích thực, giản dị trong sinh hoạt, trung thực thẳng thắn trong công việc, nói và làm gắn liền với thực tiễn. Ý thức tốt việc xây dựng nề nếp, tác phong, trật tự kỷ luật của học sinh, tập trung quan tâm đến các mối quan hệ thân thiện giữa người với người và với môi trường.

*** Thách thức khó khăn:**

- Về khách quan: Quá trình đô thị hoá với những tệ nạn bắt đầu ảnh hưởng gia tăng tại Vĩnh Bảo.

- Về chủ quan: Mỗi người một cá tính, thể hiện văn hóa đồng đều ở mọi thành viên trong nhà trường là một việc vô cùng khó khăn; Tốn nhiều thời gian để từ bỏ những thói quen không được tập thể chấp nhận. Những tập quán xấu, hành vi tiêu cực bên ngoài xã hội tác động vào mọi người, tạo nên một sức ì trong quá trình hình thành nếp sống tốt đẹp trong nhà trường.

*** Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường:**

- Giữa nhận thức và hành động còn nhiều khoảng cách khá xa. Tính bảo thủ của một bộ phận giáo viên – nhân viên là rào cản cho việc xây dựng một nền văn hóa nhà trường.

- Thái độ bàng quang của một số người ảnh hưởng không nhỏ đến việc duy trì hình ảnh tốt về văn hóa nhà trường.

2.2.4. Xã hội

*** Cơ hội thuận lợi:**

- Dự luận xã hội đồng tình với quan điểm của nhà trường trong việc xây dựng phong trào “*Dân chủ - Kỷ cương – Tình thương – Trách nhiệm*”.

- Sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội không những nâng cao hiệu quả giáo dục mà còn thúc đẩy khả năng hợp tác, cải thiện mạnh mẽ văn hóa ứng xử, giao tiếp trong nhà trường.

*** Thách thức khó khăn:**

- Sự bùng nổ của công nghệ thông tin cũng có mặt trái của nó đó là các trò chơi game online, mạng xã hội làm cho một bộ phận học sinh bị ảnh hưởng nặng nề về mặt chuyên cần, học tập và sức khỏe. Tác động này làm giảm ý chí phấn đấu của học sinh.

*** Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường**

- Quản lý học sinh cần sự phối hợp chặt chẽ của phụ huynh. Mối quan hệ này phải thực sự gắn bó nếu không rất khó quản lý giờ giấc học tập của các em.

Kết luận chung:

Qua phân tích môi trường bên trong và môi trường bên ngoài trường THPT Nguyễn Bình Khiêm đối mặt với thời cơ và thách thức sau:

Thời cơ:

- Sự phát triển của kinh tế – xã hội Hải Phòng và Vĩnh Bảo có tác động tích cực đến môi trường giáo dục chung.

- Bản thân nhà trường từng bước nâng cao sự tin nhiệm cao của học sinh và phụ huynh học sinh trong khu vực.

- Đội ngũ giáo viên phần lớn có tay nghề vững vàng bên cạnh đội ngũ giáo viên trẻ được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm khá tốt và hơn hết là tinh thần ham học hỏi. Có nhiều giáo viên đào tạo vượt chuẩn và đạt các giải thi GVG cấp thành phố.

- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao ngày càng tăng.

Thách thức:

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục trong đó nhấn mạnh là chuẩn nghề nghiệp ở mức độ xuất sắc.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của đội ngũ.

- Các trường THPT ở khu vực và thành phố tăng về số lượng và chất lượng giáo dục tạo ra sức cạnh tranh.

2.3. NHỮNG VIỆC ĐÃ LÀM ĐƯỢC

2.3.1. Công tác chuyên môn:

- Huy động phát triển quy mô: 100% theo chỉ tiêu tuyển sinh, duy trì sĩ số đạt 98,5% (1,5% chuyển đi cơ sở GD khác hoặc bảo lưu kết quả).

- Chất lượng đào tạo năm học 2019 – 2020:

+ Hạnh kiểm: Tốt: 91.9%; Khá: 7.7; Trung bình: 0.4 %; Yếu: 0%

+ Học lực: Giỏi: 29.2 %; Khá: 58.9 %; Trung bình: 11.8%; Yếu: 0.1%.

+ HSG cấp Thành phố: 71 học sinh.

+ Tỷ lệ tốt nghiệp: 100%

2.3.2. Công tác xây dựng bồi dưỡng đội ngũ

- Trình độ đào tạo đạt chuẩn: 100%. Trên chuẩn: 21.

- Năng lực sư phạm: 100% xếp loại Trung bình trở lên. Trong đó xếp loại xuất sắc: 36%, đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH: 100%.

2.3.3. Công tác xây dựng CSVC, xây dựng trường chuẩn quốc gia

- Diện tích trong khuôn viên hiện tại sử dụng: 18.914m².

Trong khu vực hiện tại sử dụng: Trường đã thực hiện kiên cố hóa trường học, lớp học, có qui hoạch và tổ chức xây dựng trường, lớp học theo hướng hiện đại hóa. Có đủ các phòng học, học sinh không phải học ca 3; Cán bộ giáo viên có đủ phòng làm việc; Các công trình phụ trợ và cảnh quan tốt.

2.3.4. Công tác xây dựng đảng, đoàn thể và chấp hành chính sách của đảng và pháp luật của nhà nước, quy chế của ngành

Công tác xây dựng Đảng, đoàn thể: Xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh. Trường đã tổ chức xong Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2020-2025. Công đoàn nhà trường với lực lượng 76 công đoàn viên tham gia với nhiều hoạt động thiết thực. Xây dựng Đoàn trường vững mạnh với 29 Chi đoàn (trong đó 01 chi đoàn GV và 28 chi đoàn HS). Đoàn trường được huyện đoàn Vĩnh Bảo đánh giá cao, nhiều năm được nhận bằng khen của TW Đoàn hoặc Thành đoàn Hải Phòng.

Chấp hành chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước: 100% cán bộ, công chức, viên chức chấp hành tốt chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Trong năm học 100% cán bộ công chức đạt danh hiệu gia đình nhà giáo văn hoá. Cơ quan nộp đủ thuế cho Nhà nước theo quy định, thực hiện tốt công tác tự chủ tài chính theo các văn bản của pháp luật và hướng dẫn chỉ đạo của UBND thành phố và các Sở chức năng.

Quy chế của ngành: Thực hiện tốt chủ đề năm học “Đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục”; Đặc biệt trường xây dựng và thực hiện chương trình khoán chất lượng đào tạo và bồi dưỡng chống ngồi nhầm lớp cho học sinh đạt hiệu quả cao.

2.4. NHỮNG TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

2.4.1. Tồn tại

Cơ sở vật chất còn có hạng mục cần được nâng cấp, bổ sung.

2.4.2. Nguyên nhân

2.4.2.1. Chủ quan:

▪ Về học sinh:

- Một bộ phận học sinh chưa có thói quen tự học, chưa tự chủ trong học tập, chưa có phương pháp học tập thích hợp.

- Hầu hết phụ huynh đều quan tâm đến việc học tập của con em nhưng cách thực hiện chưa đúng như: Chưa xác định được năng lực thực sự của con em mình; Cách giáo dục nuông chiều con cái quá mức làm kìm hãm sự phát triển các kỹ năng cần rèn luyện cho các em như: Tự chủ trong học tập, phát triển các kỹ năng sống, kỹ năng lãnh đạo...

▪ Về lực lượng sư phạm:

Giáo viên:

- Một số chưa thường xuyên quan tâm, chưa chủ động trong việc tiếp cận và sử dụng hay bổ sung hợp lý các phương tiện, trang thiết bị và công nghệ thông tin trong dạy học. Tập trung vào việc hoàn thành chương trình hơn là sáng tạo và chậm nhạy bén vận dụng phương pháp giảng dạy mới.

- Yêu cầu giáo dục ngày càng cao, phải đáp ứng từng đối tượng học sinh, áp lực thi cử đòi hỏi cao khi năng lực học sinh hạn chế... Nhưng khả năng đáp ứng của nhà trường còn hạn chế.

Nhân viên:

- Khả năng hợp tác, phối hợp trong công việc còn hạn chế vì mỗi người một chuyên môn riêng, nên chỉ phối hợp, giúp đỡ các công việc cụ thể đơn giản.

- Nhân lực ít nhưng khối lượng công việc ngày càng nhiều.

Cán bộ quản lý và cán bộ cốt cán:

- Thường chú tâm vào công việc cụ thể, hoàn thành kế hoạch đề ra đôi khi chưa tích cực trong việc đào tạo hay tham dự các khóa huấn luyện để nâng cao kỹ năng lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý.

- Lực lượng tổ trưởng chuyên môn tuy vững tay nghề về chuyên môn nhưng còn nể nang, cả nể. Ít tổ chức các hoạt động để nâng cao khả năng làm việc theo nhóm trong tổ.

- Chưa chú tâm vào việc kiểm tra, chưa tích cực trong các hoạt động ngoại khóa của tổ, các hoạt động do đoàn thể tổ chức.

▪ Về cơ sở vật chất – trang thiết bị:

- Chưa có đầy đủ các phòng bộ môn.

- Các nguồn tài chính còn hạn hẹp nên tác động không ít đến hoạt động chung của trường cũng như sự vươn lên và phát triển bền vững.

2.4.2.2. Khách quan:

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên thường thay đổi, chưa có tính nhất quán cao nhất là việc tổ chức kiểm tra, đánh giá thi cử làm cho cơ sở khó khăn trong việc định hướng hoạt động lâu dài.

- Cơ chế tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhân sự, tài chính, kết quả hoạt động và cơ chế quản lý giáo dục chưa tương thích với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

2.5. CÁC VẤN ĐỀ CẦN ƯU TIÊN GIẢI QUYẾT

- Tăng cường công tác đào tạo vượt chuẩn và thúc đẩy bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp cho giáo viên. Đẩy mạnh nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức của đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên; Giáo dục thái độ, động cơ học tập cho học sinh.

- Đổi mới phương pháp quản lý trong tập thể lãnh đạo ban giám hiệu, các cán bộ chủ chốt thông qua việc hình thành các sản phẩm quản lý khả thi và khoa học.

- Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên và phương pháp học tập của học sinh. Xác định đúng trách nhiệm tập trung vào mục tiêu: Đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài. Tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn của giáo viên. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của giáo viên.

- Tăng cường đoàn kết nội bộ, củng cố và tăng cường hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong trường : Nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn thanh niên, Chi đoàn giáo viên, và Công đoàn trường. Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

- Củng cố và tăng cường nguồn lực CSVC thiết bị dạy học hiện đại, nâng cao chất lượng XHHGD.

Xin chủ trương Thành phố, Sở Giáo dục và đào tạo, Huyện về xây dựng dãy nhà Hiệu bộ, các phòng học chức năng theo hướng chuẩn hóa.

Khu vực mở rộng: Dự kiến san lấp mặt bằng, trồng cây bóng mát, làm sân tập Thể dục thể thao, Quốc phòng an ninh. Xin chủ trương Thành phố, Sở Giáo dục và đào tạo, Huyện về xây dựng nhà đa năng.

Mục tiêu đặt ra: Tổ chức kỷ niệm 60 năm thành lập trường vào năm học 2021 -2022 và Xây dựng trường đạt “Chuẩn quốc gia” vào năm 2021.

Phần thứ 3:
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT NGUYỄN BÌNH
KHIÊM

GIAI ĐOẠN 2020-2025 VÀ TẦM NHÌN 2030

3.1. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG:

Trên cơ sở phân tích thực trạng những việc đã làm được, những tồn tại của nhà trường trong những năm qua. Để ổn định, nâng cao hơn nữa hiệu quả giáo dục trong giai đoạn từ năm 2020 – 2025 và tầm nhìn tới năm 2030, Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm cần có chiến lược phát triển, với:

▪ **Tầm nhìn:**

“ Là địa chỉ tin cậy để mọi người đến học tập và công tác”.

▪ **Sứ mệnh:**

“Xây dựng một môi trường học tập hiện đại và thân thiện để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo trở thành những con người đủ năng lực làm việc xây dựng gia đình, xã hội và thích ứng với xu thế hội nhập quốc tế”.

▪ **Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:**

- Tinh thần, trách nhiệm.
- Đổi mới, sáng tạo.
- Hợp tác, chia sẻ.
- Đoàn kết, dân chủ.
- Kỷ cương, nề nếp.
- Truyền thống, hội nhập.
- Khát vọng vươn lên.

3.2. MỤC TIÊU

3.2.1. Mục tiêu chung

a. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý chuyên nghiệp được trang bị lý luận quản lý giáo dục hoàn chỉnh, chuẩn nghề nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn đào tạo, có năng lực chỉ đạo thực tiễn cao; Đồng thời phát triển lực lượng sư phạm hướng tới 30-35% vượt chuẩn. Về chuẩn nghề nghiệp đạt 100%, trong đó chuẩn khá và giỏi 90% trở lên; Thống nhất trong tư tưởng và hành động; Tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, có tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

b. Ứng dụng CNTT, tăng tốc việc đổi mới PPGD và các chương trình khoa học giáo dục khác nhằm nâng cao chất lượng học tập và hiệu quả học tập của học sinh trên các mặt giáo dục toàn diện và đào tạo nguồn lực chất lượng cao; Giáo dục học sinh các đức tính: Trung thực, tự tin, có khát vọng vươn lên, nhạy bén

thích nghi với môi trường; Biết tôn trọng, biết lắng nghe và bày tỏ chính kiến của mình, đặc biệt trau dồi phẩm chất tự học và sáng tạo. Kết quả đào tạo bằng và vượt chuẩn mặt bằng thành phố trong các lĩnh vực đánh giá.

c. Xây dựng môi trường sư phạm hiện đại, có đầy đủ cơ sở vật chất theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường tự nhiên và xã hội để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh; Tạo lập môi trường thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và phụ huynh học sinh.

Tập trung ưu tiên đẩy mạnh việc tham mưu thu hút nguồn lực đầu tư CSVC trong đó nhấn mạnh hướng đầu tư XDCB vào hệ thống phòng học chức năng và mua sắm thiết bị theo quy định “chuẩn quốc gia”.

d. Tăng cường sức mạnh của các tổ chức đoàn thể trong trường: Chi Bộ đảng CSVN, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Công đoàn, Ban CMHS tạo ra sự đồng thuận cao, sự phối hợp ăn ý thống nhất vì mục tiêu phát triển của nhà trường.

e. Làm tốt công tác XHHGD thu hút mọi nguồn lực nhiều về số lượng, tăng về chất lượng trên các mặt kinh tế, vật chất, tinh thần, chính trị, hỗ trợ kỹ thuật... Tạo thêm sức mạnh phục vụ chương trình giáo dục đào tạo của nhà trường.

f. Đạt các tiêu chuẩn về Kiểm định chất lượng theo mức độ 3, và đề nghị công nhận trường THPT đạt chuẩn quốc gia với mức độ đánh giá 5 tiêu chuẩn đạt cao nhất có thể.

3.2.2. Mục tiêu cụ thể:

Mục tiêu	2020	2021	2022	2023	2024	Tầm nhìn 2030
	2021	2022	2023	2024	2025	
1- Đội ngũ quản lý và nhà giáo:						100% có bằng thạc sỹ và được học Cao cấp LLCT; Có năng lực tự ra quyết định và chịu trách nhiệm các vấn đề được giao quản lý. - Cơ cấu đồng bộ. - Phấn đấu từ 40-50 % có trình độ thạc sỹ.
- Tỷ lệ CBQL chuẩn đào tạo, có năng lực chỉ đạo thực tiễn cao.	100	100	100	100	100	
- Tỷ lệ GV chuẩn đào tạo.	100	100	100	100	100	
- Tỷ lệ GV vượt chuẩn đào tạo.	21	22	23	24	25	
- Tỷ lệ GV đạt chuẩn nghề nghiệp.	100	100	100	100	100	

- Tỷ lệ GV đạt chuẩn nghề nghiệp khá giỏi	90	90	95	100	100	- Tăng cường tính chuyên nghiệp của đội ngũ NV. Đảm bảo GV có năng lực trong mọi hoạt động sư phạm.
- Tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ bộ môn	90	100	100	100	100	- Đảm bảo mỗi đơn vị tổ là một cơ sở tự chủ về quản lý hành chính và đủ sức đề xuất, thực hiện các giải pháp chuyên môn.
2. Nâng cao chất lượng học tập của học sinh - Học sinh chăm chỉ học tập, có ý thức tự học.	60	70	80	90	95	-100% học sinh có phương pháp và ý thức tự học tự nghiên cứu. - Có học sinh tham gia vào CLB khoa học, có sản phẩm nghiên cứu sáng chế.
- HS tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa, rèn luyện KNS	70	80	90	95	100	- Học sinh có thói quen học tập KNS và ứng xử tốt với các tình huống thường gặp trong cuộc sống.
- Tỷ lệ tốt nghiệp THPT	99	Trên 99	Trên 99	Trên 99	Trên 99	- Đảm bảo tỷ lệ tốt nghiệp đạt và vượt mặt bằng thành phố. Nâng tỷ lệ đỗ đại học lên trên 90%.
- Tỷ lệ vào CĐ và ĐH	70	75	80	Trên 80	Trên 80	- Định hướng nghề nghiệp để học sinh tự tìm con đường đào tạo khác phù hợp xu thế.

3. Xây dựng môi trường sư phạm hiện đại Diện tích chuẩn/học sinh; quyền sở hữu đất của trường. Các công trình trong khuôn viên được thiết kế đẹp hiện đại.	80	90	100	100	100	- Xây dựng các khu vực quảng bá chương trình giáo dục. Sân thiết kế vật liệu chống nóng và mốc; đường nội bộ trải nhựa. Công trình WC giáo viên và HS đạt chuẩn.
- Mỗi lớp có một phòng học riêng biệt, đủ diện tích, nội thất đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.	100	100	100	100	100	- Phòng học có thiết bị nghe nhìn, trang bị máy tính, camera nối mạng toàn trường. Có hệ thống tủ đựng đồ dùng cá nhân.
- Có phòng thực hành bộ môn đạt tiêu chuẩn.	80	90	Trên 90	Trên 90	Trên 90	Xây dựng đủ các Phòng học chức năng đạt chuẩn. - Có nhà thi đấu TT và học các bộ môn QP-AN.
- Mỗi tổ có phòng học bộ môn hay phòng đa chức năng.	100	100	100	100	100	- Trang bị máy móc phục vụ nghiên cứu và hội thảo KH, dự giờ tại chỗ.
- Thiết bị thí nghiệm đạt chuẩn	60	70	80	90	100	-Hệ thống CN đủ tiêu chuẩn trường học điện tử.
- Thư viện đạt chuẩn	60	70	80	100	100	- Thư viện điện tử, trang bị điều hòa.
- CSVC khác phục vụ giảng dạy, học tập sinh hoạt	70	75	80	85	90	- Khu thể thao, bể bơi phục vụ học tập. Có các nhà chuyên biệt phục vụ lễ hội văn hoá của giáo viên.

3.3. Phương châm hành động:

Không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển thực tiễn của xã hội là mục tiêu hướng tới của nhà trường.

3.4. Các giải pháp chiến lược:

3.4.1. Chiến lược phát triển đội ngũ:

a. Định hướng chiến lược, mục tiêu, các giải pháp quy hoạch xây dựng và phát triển đội ngũ CBQL, giáo viên giai đoạn 2020- 2025, tầm nhìn 2030.

- Lãnh đạo và quản lý: Đủ số lãnh đạo quản lý. Đổi mới hoạt động quản lý theo hướng hiện đại hiệu quả, trên cơ sở ứng dụng các chương trình lý luận QLGD mới và thực tiễn giáo dục Hải Phòng và toàn quốc. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng nhà trường “Dân chủ, kỷ cương, tình thương và trách nhiệm”.

- Việc tăng cường số lượng gắn với chuẩn đào tạo và chuẩn nghề nghiệp; khuyến khích cán bộ giáo viên đào tạo vượt chuẩn. Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng theo hướng tự đào tạo và đầu tư vốn đi đào tạo nâng cao tại các trung tâm đào tạo chất lượng sau khi đã thực hiện cam kết pháp lý phục vụ sau đào tạo

- Làm tốt công tác quản lý chuyên môn và thực hiện tốt phong trào thi đua trong đó nhấn mạnh phương pháp thưởng và phạt công bằng.

b. Kế hoạch

▪ *Kế hoạch xây dựng và phát triển đội ngũ CB-GV trong từng năm học:*

- Đảm bảo các chế độ cho GV theo các văn bản Pháp luật quy định hiện hành. Xây dựng chế độ khen thưởng, khuyến khích đào tạo vượt chuẩn, bồi dưỡng, hỗ trợ... cho giáo viên bằng “Quy chế chi tiêu nội bộ”.

- Xây dựng chế độ, khuyến khích cán bộ giáo viên, nhân viên tự học tự nghiên cứu, không ngừng nâng cao trình độ, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội.

▪ *Kế hoạch xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ nhân viên phục vụ.*

- Đảm bảo các chế độ cho NLD theo các văn bản Pháp luật quy định hiện hành.

- Biên chế cán bộ cơ hữu theo đúng tỷ lệ quy định của hệ thống công lập. Tăng cường hợp đồng làm việc theo Nghị định 111 của Chính phủ.

- Hợp đồng vụ việc theo hình thức khoán gói công việc với các đối tượng khác phù hợp với nhu cầu của nhà trường theo nguyên tắc: Tiết kiệm chi phí/làm nhiều công việc.

3.4.2. Chiến lược phát triển quy mô và chất lượng giáo dục

Điều chỉnh lại các khâu quản lý, nội dung quản lý giao trọng trách và xác định quyền và trách nhiệm cho người điều hành. Xây dựng các văn bản quy định quản lý thông qua hội thảo dân chủ về các mặt quy chế chuyên môn, quy định dạy tăng cường, quyền và nghĩa vụ bồi dưỡng HSG... làm rõ nhận thức trong giáo viên phải làm gì? Làm như thế nào? Được gì? Mất gì khi nào?

Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng của cấp trên và nghiên cứu cụ thể từ thực tiễn xây dựng thành văn bản hoạt động cho tổ nhóm. Xây dựng và thực hiện hợp lý chương trình giáo dục địa phương, Trải nghiệm hướng nghiệp.

Tiếp tục tăng cường kỷ cương, nền nếp trong quản lý dạy học, kiểm tra, đánh giá, thi cử; tạo điều kiện về dạy học tăng cường cho các HS có nhu cầu; Lấy chương trình định khoản chất lượng trong giáo dục làm khâu đột phá kích thích tăng trưởng một cách đồng thời chất lượng dạy của thầy và học của trò. Đồng thời nâng cao chất lượng HS đại trà, khắc phục tình trạng HS yếu kém.

Tiếp tục tập trung chỉ đạo và thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, dạy học phân hoá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Tạo ra sự chuyển biến cơ bản về đổi mới kiểm tra đánh giá thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục. Trong đó tập trung cao cho các lớp chọn để nâng tỷ lệ HSG và HS thi đỗ vào các trường Đại học, Cao đẳng. Thực hiện nghiên cứu áp dụng cách đánh giá các bộ môn GDQPAN và GD thể chất. Nghiên cứu và đưa vào chỉ đạo theo chiều sâu môn GDQPAN.

Về quản lý DTHT: Tuân thủ quy định về công tác này theo chỉ đạo của UBND thành phố. Việc DTHT phải được quản lý tổ chức dạy như chương trình chính khóa.

Thông qua DTHT xây dựng chương trình nghiên cứu khoa học theo nhóm bộ môn, kích thích sáng tạo cá nhân dần hình thành nhóm giáo viên chất lượng cao rõ nét. Xây dựng thỏa ước tập thể về cách tính công, khen thưởng và phạt chất lượng đối với các giáo viên tham gia dạy thêm học thêm.

Tiếp tục đổi mới phương thức giáo dục đạo đức, giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp theo quy mô tập trung kết hợp với tổ chức tại đơn vị lớp. Xây dựng các chủ đề thiết thực phù hợp: Giao lưu kinh nghiệm học tập, liên kết nhóm làm đồ dùng học tập, nghiên cứu khoa học, cách ứng xử với thầy cô bạn bè... Thay đổi hình thức tổ chức đảm bảo hấp dẫn thu hút đạt hiệu quả.

Chú trọng giáo dục giá trị, giáo dục kỹ năng sống cho HS theo tinh thần lồng ghép và tích hợp nội dung trong các bài giảng của các bộ môn có điều kiện

thực hiện. Thử nghiệm và ứng dụng từng bước mô hình học tập trải nghiệm ngoài nhà trường theo bán kính mở rộng: từ huyện đến thành phố và các tỉnh trên toàn quốc. Từng bước dạy học theo các chủ đề XH và hướng tới các chủ đề thuộc nhóm môn tự nhiên.

Xây dựng Tổ tư vấn học đường theo mô hình hiện đại đảm bảo tư vấn được các vấn đề thuộc về học sinh cần biết. Ban tư vấn có bộ phận cốt cán thường trực, hệ thống cộng tác viên và có chương trình thông qua việc mời các chuyên gia.

Chú trọng công tác ôn thi tốt nghiệp, chuyên nghiệp, bồi dưỡng HSG. Nâng cao tỉ lệ thi đỗ tốt nghiệp, chuyên nghiệp và nâng cao số lượng, chất lượng công tác bồi dưỡng HSG.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, quản lý chuyên môn và nâng cao chất lượng dạy học Tin học, Ngoại ngữ.

Tăng cường công tác chủ nhiệm lớp: Tăng cường Tập huấn, hội thảo các chuyên đề về công tác chủ nhiệm. Tăng cường quyền quản lý tài chính, quyền trao đổi thoả thuận với GV bộ môn; Xây dựng quan hệ hữu cơ giữa GVCN với Ban đại diện PHHS lớp... Đặc biệt bước đầu triển khai nội dung chuyên đề: Giáo dục kỷ luật tích cực – một phương pháp mới hỗ trợ làm giảm nhiệt bạo lực học đường. Tổ chức chọn xây dựng 2-3 lớp điển hình về mọi hoạt động trong trường và tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm.

Tăng cường một bước trong XHHGD về lĩnh vực quản lý; xây dựng mối quan hệ rộng rãi với Thành phố, Sở, Huyện ủy, UBND và các phòng ban huyện, các địa phương tổ chức xã hội trên địa bàn, tập trung làm tốt khâu giúp đỡ nhà trường về tuyên truyền, phối hợp giáo dục học sinh hư, và an ninh trên các tuyến đường.

Xây dựng mối quan hệ giữa Nhà trường và Ban đại diện PHHS làm trọng tâm để tạo ra một môi trường giáo dục tốt. Lấy lực lượng này duy trì an ninh trường học, huy động sĩ số HS, tham gia quản lý tại địa phương và cung cấp thông tin để nhà trường xử lý. Xây dựng các Hội nghị trao đổi để Ban đại diện PHHS nắm được tình hình giáo dục của nhà trường và những văn bản chỉ đạo mới của cấp trên.

3.4.3. Chiến lược phát triển môi trường sư phạm với các nội dung cơ bản: cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, cảnh quan môi trường

- Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường với 04 mục tiêu lớn: Giữ vững quỹ đất 18.914 m²; Thực hiện bảo quản sửa chữa tu bổ kết hợp tăng trưởng công trình kiến trúc theo hướng hiện đại đảm bảo đủ và có dự trữ các phòng học, phòng chức năng và các phòng công vụ khác; Tăng trưởng thiết bị hiện đại cho thư viện, thiết bị thí nghiệm và nội thất các phòng học, phòng chức năng; Xây dựng quy

mô khu học tập cho các môn giáo dục thể chất quốc phòng và sinh hoạt ngoài giờ lên lớp.

- Phát huy nội lực thông qua tự hạch toán khoa học nguồn kinh phí tự chủ (Phân công công tác, làm tốt công tác thu chi, thực hiện dự phòng; Tăng cường khoán chi cho các bộ phận). Đặc biệt các TCXH cần làm chủ nội dung hoạt động tương ứng với kinh phí được giao, tránh bội chi. Nêu cao ý thức và hành động tự chịu trách nhiệm về CSVC thiết bị cho mọi người học tập và làm việc tại trường.

- Huy động nguồn lực XHHGD từ dân, trên cơ sở bàn bạc thỏa thuận. Không thu cào bằng, thực hiện tốt chế độ miễn giảm. Giao cho Ban đại diện PHHS tự chịu trách nhiệm thu hút vốn đầu tư các hoạt động mà quyền lợi thuộc về con em họ theo hình thức quà tặng nhà trường.

- Thực hiện định mức thu dạy thêm theo đúng quy định của UBND thành phố. Làm tốt hạch toán thu và chi áp dụng vào thực tiễn nhà trường để đảm bảo các mục tiêu: Tăng thu nhập cho nhà giáo, nhân viên, tăng cường kiến thức cơ bản và nâng cao cho HS, bù đắp thêm vào các hoạt động nâng cao trình độ GV, hỗ trợ CSVC...

- Bổ sung quỹ từ triết khấu kinh phí sau trả công và tái sản xuất với các hoạt động ủng hộ xe đạp, dịch vụ nước uống, nguồn % ủng hộ của các thầy cô giáo trong quá trình tổ chức dạy học tăng cường.

- **Thu hút ngoại lực:** Tăng cường công tác tham mưu về cơ chế với lãnh đạo Thành phố, các Sở chức năng, trước hết là Sở GD&ĐT về định mức kinh tế cho năm tài chính; Thực hiện tốt khâu lập và triển khai dự án; Quá trình quản lý phối hợp với các nhà thầu theo phương châm kiên quyết dứt điểm và cùng nhau thương thảo. Tập trung làm các dự án mà ngành đang phát động ủng hộ.

- Thực hiện công khai dân chủ trong chi tiêu tài chính, sử dụng có hiệu quả quy chế chi tiêu nội bộ có điều chỉnh hàng năm, xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết phù hợp với thực tiễn nhà trường... để đạt cả 2 mục tiêu hợp lý và hợp pháp.

3.4.4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

- Tập trung ưu tiên trang thiết bị thông tin: Với các mục tiêu đẩy mạnh tin học hoá tất cả hoạt động của nhà trường.

- Hệ thống quản lý, kiểm định, kế toán, văn thư... thực hiện bằng CNTT.

- Hệ thống mạng Internet toàn trường đảm bảo hoà mạng 100%. Phát triển trang Website có nội dung phong phú đảm bảo chức năng cổng thông tin điện tử để giao dịch nội bộ và ngoài nhà trường cung ứng đầy đủ kịp thời các nguồn thông tin. Thực hiện chức năng thông tin và truyền thông.

- Duy trì hệ thống tin nhắn Vn.edu giữ mối liên hệ với gia đình học sinh.

- Xây dựng một số địa chỉ mạng xã hội Facebook, Zalo để hỗ trợ công tác thông tin truyền thông thích ứng với giới trẻ.

Phần thứ 4.

LỘ TRÌNH VÀ CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

4.1. Năm học 2020 – 2021

- Xây dựng kế hoạch chiến lược, triển khai quán triệt trong toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh; Chuẩn bị quy trình hoạt động cho từng bộ phận.

- Chú trọng tập trung vào hoạt động của tổ chuyên môn và công tác chủ nhiệm.

- Tổ chuyên môn: Bồi dưỡng lực lượng giáo viên dạy môn chuyên – mở rộng môn chuyên và số lớp chuyên; Xây dựng các chủ đề tự học, tự nghiên cứu cho giáo viên tự chọn; Chú trọng công tác hỗ trợ, giúp đỡ trong chuyên môn, nghiệp vụ và sử dụng trang thiết bị dạy học; Nâng cao trình độ chuyên môn của giáo viên; Tổ chức học tập các bài học đổi mới nhà trường cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường.

- Giáo viên chủ nhiệm: Xây dựng kế hoạch công tác giáo viên chủ nhiệm; Xây dựng lớp tự quản, ban cán sự lớp chủ động trong hoạt động, sinh hoạt lớp; Xây dựng môi trường lớp học thân thiện, học sinh tích cực.

- Chi đoàn giáo viên: Lập các nhóm hỗ trợ hoạt động trong toàn trường, tiến đến thành lập các câu lạc bộ để sinh hoạt: Nhóm GV hỗ trợ CNTT và sử dụng các trang thiết bị. Nhóm GV hỗ trợ các trò chơi vận động – trò chơi sáng tạo; Nhóm GV hỗ trợ các hoạt động ngoài giờ lên lớp – rèn luyện kỹ năng mềm cho học sinh; Nhóm GV tư vấn tâm lý cho học sinh về tâm lý lứa tuổi.

- Đánh giá rút kinh nghiệm các hoạt động; Lên kế hoạch tập huấn cho các học sinh nòng cốt về kỹ năng sống, chuẩn bị hoạt động trong hè.

4.2. Năm học 2021 – 2022

- Ổn định các định hướng hoạt động của năm học trước; Từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động các nhóm và giảm sĩ số học sinh trong lớp.

- Tăng cường công tác tập huấn, huấn luyện giáo viên sử dụng thành thạo các trang thiết bị dạy học mới.

- Đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy, bồi dưỡng xây dựng lực lượng giáo viên trẻ vững về chuyên môn, giỏi về nghiệp vụ để giảng dạy các lớp chuyên.

- Từng bước hoàn thiện CSVC nhà trường, san lấp mặt bằng khu vực mở rộng.

4.3. Năm học 2022 – 2023

- Tiếp tục hoàn thiện CSVC, triển khai kế hoạch sử dụng trang thiết bị dạy học hiệu quả. Tham mưu đề xuất công tác xây dựng các phòng học chức năng, khu hành chính theo chuẩn quốc gia.

- Tiếp tục hoàn thiện các kinh nghiệm đào tạo học sinh lớp chọn và phương thức bồi dưỡng đội ngũ GV dạy chọn. Triển khai biên tập chương trình giáo án dạy HSG và ôn thi chuyên nghiệp dùng chung.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy trình ứng dụng CNTT trong quản lý nhà trường.

- Đẩy mạnh việc xây dựng các nguồn lực hỗ trợ tài chính từ các lực lượng bên ngoài (công tác xã hội hóa).

- Xây dựng mô hình và thực nghiệm chương trình giáo dục NGLL theo hướng mở, tăng cường học tập trải nghiệm ở ngoài nhà trường.

- Đẩy mạnh việc xây dựng các nguồn lực hỗ trợ tài chính từ các lực lượng bên ngoài (công tác xã hội hóa). Tăng cường công tác tham mưu thu hút vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước.

4.4. Năm học 2023 – 2024

Cơ sở vật chất: Tăng cường các hoạt động xây dựng, cải tạo mua sắm thiết bị đảm bảo hoàn thiện các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia. Tiếp tục củng cố phát huy hiệu quả cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học vốn có. Tập trung cao đầu tư trang thiết bị CNTT cho các phòng học.

Chuyên môn: Củng cố và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học. Tiếp tục khuyến khích đào tạo vượt chuẩn. Chú trọng đào tạo bồi dưỡng năng lực theo hướng chuẩn nghề nghiệp cho lực lượng giáo viên trẻ .

- Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường quản lý tổ nhóm, chủ động việc xây dựng chương trình giảng dạy chính khóa và DTHT.

- Triển khai mạnh mẽ công tác giáo dục NGLL, tăng cường các hoạt động học tập trải nghiệm sáng tạo của học sinh. Cải tiến nội dung làm việc của tổ tư vấn học đường, tăng cường hoạt động mạng xã hội phục vụ tư vấn các vấn đề về lý tưởng, chọn ngành nghề, các kỹ năng sống cho người trẻ tuổi. Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh.

Tài chính: Đẩy mạnh việc xây dựng các nguồn lực hỗ trợ tài chính từ các lực lượng bên ngoài (công tác xã hội hóa). Tăng cường công tác tham mưu thu hút vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước.

Kỷ niệm thành lập trường: Xây dựng mục tiêu, chương trình, giải pháp tổ chức hoạt động kỷ niệm. Làm tốt công tác tham mưu với cấp trên xin chủ

trương và các hỗ trợ về thi đua, kinh phí. Xây dựng mối liên hệ mật thiết với các thể hệ giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh nhà trường.

4.5. Năm học 2024 – 2025

Cơ sở vật chất: Hoàn thiện các yếu tố CSVC, bổ sung theo hướng “chuẩn quốc gia”. Thúc đẩy các quá trình hoàn thiện. Tổ chức kiểm kê rà soát các hạng mục, có chương trình bổ khuyết kịp thời.

Chuyên môn: Tiếp tục phát triển năng lực đội ngũ thông qua các chương trình tự đào tạo; Các chương trình nhà trường bồi dưỡng thông qua chuyên gia của các trường đại học. Nâng cao hơn một bước chất lượng sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.

Tăng cường công tác tư vấn học sinh về nhận thức mới trong sự phát triển nghề nghiệp; Tăng cường số lượng chất lượng giáo dục kỹ năng sống và học tập trải nghiệm sáng tạo.

Chuẩn bị tổng kết rút kinh nghiệm và xây dựng chiến lược giai đoạn mới.

4.6. Giai đoạn 2025 - 2030

4.6.1. Mục tiêu chung: Tiếp tục hoàn thiện các nội dung lớn hướng tới chuẩn hoá về: Đội ngũ, CSVC thiết bị, đẩy mạnh phương pháp tự học của học sinh, hướng tới xây dựng thương hiệu giáo dục mạnh. Duy trì danh hiệu đơn vị lao động xuất sắc cấp thành phố.

4.6.2. Mục tiêu và giải pháp cụ thể

a. Tăng cường chất lượng đội ngũ:

Đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hoá năng lực đội ngũ CBQL về cả 2 lĩnh vực chuyên môn và chính trị; Đối tượng bao gồm BGH, Chủ tịch CĐ, Bí thư Đoàn thanh niên và các cấp phó của 2 tổ chức này và cấp trưởng nhóm chuyên môn. Cải tiến công tác quản lý thích ứng với thời kỳ mới.

Tăng cường công tác tự đào tạo và đào tạo lại theo hướng chuẩn nghề nghiệp, đào tạo nâng cao trình độ vượt chuẩn bằng nhiều hình thức, phấn đấu có 100% cán bộ giáo viên chuẩn nghề nghiệp loại khá trở lên trong đó có 45% trở lên loại giỏi, thực hiện các mục tiêu mới của giáo dục đặt ra.

Xây dựng chương trình nghiên cứu khoa học giáo dục cung ứng các sản phẩm cho đơn vị sử dụng.

Xây dựng các tổ/ bộ phận chuyên môn mới phù hợp với yêu cầu và cơ chế của giáo dục hiện đại của ngành yêu cầu.

b. Tăng cường CSVC thiết bị: Thực hiện tham mưu xây dựng nhà đa năng trên khu vực mở rộng của nhà trường. Xây dựng mới các công trình phụ trợ kèm theo.

c. Chuyên môn dạy và học: Thực hiện xây dựng và triển khai các chương trình, phương pháp học tập cho học sinh; Nêu cao phương pháp tự học, tự nghiên cứu. Thực hiện các mô hình tự quản của các đơn vị lớp; Tập trung cao cho các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và trải nghiệm sáng tạo với các trọng điểm: Kỹ năng học tập; Nhận thức văn hóa xã hội, tiếp thu kiến thức từ cuộc sống; Tâm sinh lý lứa tuổi; Tự giải quyết các vấn đề thường nhật; Xây dựng kế hoạch thực hiện ước mơ...

Mục tiêu: Tuyển đủ 100% sĩ số được giao; Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban hàng năm không quá 3%, trong đó tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 1%.

Chất lượng giáo dục: Học sinh được thu hưởng các phương pháp dạy học mới, được trải nghiệm sáng tạo và tư vấn các vấn đề liên quan; Được học tập trong môi trường sư phạm lành mạnh hiện đại.

Về Học lực: Xếp loại giỏi đạt từ 60% trở lên; Xếp loại khá đạt từ 30% trở lên; Xếp loại yếu không quá 01%.

Về Hạnh kiểm: Xếp loại khá, tốt đạt từ 95% trở lên trong đó loại tốt từ 75% trở lên; Xếp loại yếu không quá 01%.

Chất lượng các kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia đạt từ 99% trở lên; Số học sinh đạt điểm vào Đại học từ 80% trở lên. Thực hiện tư vấn học sinh tiếp tục học các chương trình khác và du học để 100% học sinh đào tạo tại trường có nghề nghiệp, tri thức văn hóa... nuôi sống bản thân xây dựng, giúp đỡ gia đình và cống hiến cho xã hội.

d. Đẩy mạnh XHHGD theo hướng tăng cường về chất lượng đích thực: Ngoài việc quan hệ với các cơ quan công quyền để thu hút hỗ trợ về cơ chế, tài chính, tuyên truyền... tập trung cao cho XHHGD ở khối tư nhân, cụ thể:

- Để tăng cường các thiết bị hiện đại thực hiện chủ trương CMHS đầu tư trực tiếp vào lớp con mình học tập bao gồm các loại thiết bị nội thất: Máy móc học tập, tủ đồ dùng cá nhân...

- Mời các nhà đầu tư thực hiện đầu tư công trình mang tên của họ tại nhà trường. Chứng thực và đề nghị giúp họ giảm bớt nguồn thuế thu nhập cá nhân và doanh nghiệp theo mô hình các nước tiên tiến.

e. Tổ chức chương trình thi đua và đánh giá chất lượng trường học

Chương trình đánh giá chất lượng nhà trường theo:

- Thông tư số Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ban hành ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên

- Thông tư số Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia.

f. Thực hiện dân chủ hoá trường học

- Thực hiện các nội dung công khai theo quy định của BGD và các nội dung thuộc quy định của nhà trường mà các thành viên cam kết.

- Tổ chức phong trào thi đua lành mạnh, dân chủ công bằng thông qua các quy định được soạn thảo căn cứ vào nội dung chuẩn hoá giáo viên, Hiệu trưởng, PHT của Bộ GD và vận dụng thực tiễn theo các tiêu chí lượng hoá thông qua ý kiến của các thành viên xây dựng.

- Thực hiện phân phối công bằng trong cơ quan: Có thưởng và khuyến khích vật chất, kinh phí phù hợp với các cá nhân có đóng góp thành tích và phạt với các cá nhân chậm tiến.

Phần thứ 5.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Tổ chức theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện

Để chiến lược phát triển nhà trường trở thành hiện thực đòi hỏi phải có sự đồng tâm, nhất trí của tập thể sư phạm nhà trường để tạo nên sức mạnh tổng hợp; mặt khác việc tổ chức hoạt động phải hết sức chu đáo, cởi mở, nhanh chóng thích nghi với những thay đổi, những tác động từ bên ngoài với nguồn lực bên trong để cơ cấu hoạt động được điều chỉnh linh hoạt, không bị xơ cứng nhằm đạt được hiệu quả cao trong quá trình phát triển.

5.1.1. Tổ chức:

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược gồm: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Thư ký hội đồng, Bí thư chi đoàn giáo viên, Tổ trưởng chuyên môn.

Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm lãnh đạo, điều hành triển khai việc thực hiện KHCL theo chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên.

Ban chỉ đạo có trách nhiệm điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn triển khai thực hiện sát với tình hình thực tế của nhà trường.

5.1.2. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi đến toàn thể CB – GV – NV, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

5.1.3. Lộ trình thực hiện: 3 giai đoạn

a) Giai đoạn 1: Từ năm 2020 – 2023: Hoàn thiện cơ bản các điều kiện đảm bảo chất lượng các tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng ở mức độ 3.

b) Giai đoạn 2: Từ năm 2023 – 2025: Hoàn thiện các yếu tố CSVC và thiết lập hồ sơ đề nghị công nhận trường THPT đạt chuẩn quốc gia.

c) Giai đoạn 3: Từ năm 2025 – 2030: Nâng cao chất lượng toàn diện các tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng mức độ 3, chuẩn quốc gia giai đoạn 2. Xây dựng các kế hoạch phù hợp với thay đổi giáo dục và các biến chuyển xã hội.

5.1.4. Nhiệm vụ cụ thể của Ban chỉ đạo:

a) Hiệu trưởng:

Trưởng ban chịu trách nhiệm điều hành, lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện.

Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược đến từng Cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

Tổ chức kiểm tra và đánh giá thực hiện Kế hoạch từng năm học.

b) Phó Hiệu trưởng:

Phó ban, theo dõi chỉ đạo kiểm tra đánh giá các mặt hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; Phụ trách chỉ đạo nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên; Chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ bộ môn; Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh yếu. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch đào tạo học sinh giỏi, theo dõi đôn đốc thực hiện; Tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các môn chuyên.

Chỉ đạo kiểm tra, sửa chữa bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; Chỉ đạo thực hiện đổi mới các quy trình hoạt động hành chính; Chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của nhân viên.

Phó ban, chỉ đạo hoạt động xây dựng nhân cách học sinh, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; Xây dựng kế hoạch rèn luyện hạnh kiểm cho học sinh; Chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh.

c) Thư ký Hội đồng:

Hỗ trợ các phó ban để nắm tình hình thực hiện; Theo dõi, tổng hợp, tham mưu đề xuất các ý kiến và ghi nhận các nội dung trong các buổi họp rút kinh nghiệm từ các bộ phận thành viên. Tóm lược các nội dung cần thiết để thông báo trong toàn hội đồng.

d) Chủ tịch Công đoàn:

Chỉ đạo hoạt động của các tổ trưởng công đoàn, vận động xây dựng đạo đức lối sống, theo dõi và tổng hợp phong trào thi đua trong cán bộ, giáo viên và nhân viên. Chú trọng vào hoạt động “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, “*Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”.

Làm công tác tư tưởng theo dõi động viên cán bộ, công chức khắc phục khó khăn trong đó coi trọng yếu tố tâm lý để tạo động lực làm việc trong giáo viên, tổ chức các hoạt động kiểm tra đánh giá theo các tiêu chí đã đề ra.

e) Bí thư đoàn TNCS Hồ Chí Minh:

Xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh để có các chương trình huấn luyện kỹ năng sống, trò chơi dân gian, trò chơi khoa học; Thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ Tin học, câu lạc bộ tiếng Anh; Câu lạc bộ kỹ năng mềm; Câu lạc bộ Tình nguyện, Câu lạc bộ văn nghệ xung kích...Duy trì và phát triển các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao hàng năm của trường.

Phát hiện và xây dựng lực lượng nòng cốt từ các chi đoàn lớp để xây dựng phong trào: “*Trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, thu nhận và xử lý các thông tin phản hồi từ học sinh.

f) Tổ trưởng chuyên môn:

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; Tổ chức phân công hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ trong tổ, các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, hỗ trợ sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học... Kiểm tra đánh giá, xếp loại, rút kinh nghiệm các hoạt động của tổ bộ môn. Khắc phục sự chênh lệch về kinh nghiệm và sức sáng tạo trong hai thế hệ giáo viên lớn tuổi và trẻ tuổi thông qua các buổi sinh hoạt tổ, thao giảng, tiết dạy tốt.

g) Tổ Văn phòng

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; Phối hợp và tổ chức phân công cán bộ nhân viên; Sử dụng các phương tiện, thiết bị cho khâu quản lý hồ sơ, sổ sách, sách giáo khoa hợp lý, khoa học; Kiểm tra đánh giá xếp loại, rút kinh nghiệm từng bộ phận kịp thời, chính xác, kịp tiến độ công việc chung của trường.

h) Tổ trưởng công đoàn:

Phối hợp với tổ trưởng bộ môn thường xuyên vận động đồng nghiệp tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy; Mạnh dạn đề xuất các yêu cầu cần khắc phục, đề xuất khen thưởng các cá nhân tiêu biểu trong tổ.

i) Giáo viên chủ nhiệm:

Xây dựng phong trào thi đua tại lớp, tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học sinh; Quan tâm chú ý đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên thăm hỏi, đề xuất nhà trường cấp học bổng cho những học sinh nghèo, vượt khó trong học tập và rèn luyện...

5.2. Phương thức kiểm tra, đánh giá

Dựa trên các văn bản pháp quy hiện hành, cập nhật những văn bản mới theo từng thời điểm để kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động của trường cho đúng hướng. Cụ thể:

- Các văn bản chỉ đạo của ngành Giáo dục và Đào tạo hàng năm.
- Các tiêu chí kiểm định, đánh giá xếp loại trường trung học phổ thông.
- Chiến lược phát triển Ngành giáo dục từ nay đến 2025.
- Điều lệ trường phổ thông năm 2007 và sửa đổi năm 2011
- Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá xếp loại học sinh trung học.
- Các văn bản về xây dựng trường chuẩn quốc gia, các quy chuẩn về phòng học bộ môn.
- Các văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố về kế hoạch năm học.

5.3. Biện pháp thực hiện

- Trong hai năm đầu: Dựa vào đánh giá của cá nhân, tập thể nhận xét. Những năm học sau thực hiện việc xét duyệt để điều chỉnh kế hoạch chiến lược theo định hướng phát triển của nhà trường.

- Trên cơ sở tự đánh giá, Ban chỉ đạo phân công kiểm tra, đối chiếu với hoạt động thực tế để có kết luận và rút kinh nghiệm.

- Sau hai năm thực hiện: Hình thành quy trình đánh giá, kiểm tra đúng mục để nâng cao chất lượng hoạt động.

- Mỗi năm học thực hiện đánh giá đổi mới hoạt động nhà trường một lần vào cuối học kỳ 2.

5.4. Các hoạt động để làm cơ sở kiểm định chất lượng và hiệu quả

Đối với học sinh:

- Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cuối năm để đánh giá.
- Căn cứ kết quả tốt nghiệp trung học phổ thông, trúng tuyển đại học, cao đẳng và các giải thưởng học sinh đạt được để đánh giá.
- Các hoạt động dành cho cá nhân và tập thể lớp được xem xét mỗi năm để đánh giá, xác định, kiểm tra lại kết quả thực hiện.
- Duy trì và có biện pháp hỗ trợ các câu lạc bộ hoạt động cho hiệu quả.

- Mỗi chi đoàn lớp thực hiện một công trình thanh niên về môi trường sư phạm.

- Phát huy các trò chơi dân gian, trò chơi khoa học, các hoạt động văn thể mỹ được quan tâm đầu tư và tạo điều kiện hoạt động.

Đối với tập thể CB – GV - NV:

- Các hoạt động thực tiễn của giáo viên trong suốt năm học: Hội giảng, thao giảng, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

- Tham gia các hoạt động ngoại khóa của tổ bộ môn, của nhà trường.

- Tham gia các hoạt động phong trào của các đoàn thể công đoàn, chi đoàn giáo viên.

- Kết quả học tập của các lớp được phân công phụ trách.

- Căn cứ kết quả thi đua cuối năm học làm cơ sở để đánh giá.

Phần thứ 6:

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

6.1. Kết luận

Chiến lược phát triển nhà trường là sự kỳ vọng của tập thể Cán bộ - Giáo viên - Nhân viên trường THPT Nguyễn Bình Khiêm đó là: Mong muốn nhà trường trở thành một trung tâm đào tạo chất lượng cao ở bậc trung học phổ thông trong tại thành phố Hải Phòng. Là địa điểm cung ứng cho xã hội, các trường đại học, cao đẳng trong và ngoài nước nguồn nhân lực có đầy đủ tri thức và năng động, đáp ứng với nhu cầu xã hội.

Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn 2030 có tính khả thi cao vì:

1. Được xây dựng trên nền tảng các nguồn lực hiện có và nội lực của nhà trường.

2. Phù hợp với xu thế phát triển xã hội và mục tiêu phát triển của ngành.

3. Phương pháp tổ chức thực hiện đơn giản, các hoạt động làm nền để kiểm tra đánh giá đã được hình thành và đang hoạt động.

4. Thời gian của các hoạt động được phân bố đều trong suốt năm học.

5. Mở ra hướng phát triển nhà trường trong những năm tiếp theo.

Để chiến lược phát triển nhà trường được thành công, mỗi thành viên của trường cần tập trung ý chí, thống nhất quan điểm, đa dạng hóa phương pháp và sáng tạo, quyết liệt thực thi trong công việc. Mỗi người cần phải biết trân trọng thành quả lao động của tập thể nhằm tạo ra không khí thân thiện, hợp tác trong nhà trường. Mỗi thành viên cần nâng cao ý thức trách nhiệm, cùng tập thể hoàn thành các mục tiêu đã được xác định.

6.2. Khuyến nghị

Để chiến lược phát triển nhà trường đạt được mục tiêu đề ra và có hiệu quả cao, ngoài nỗ lực của tập thể sư phạm nhà trường và các em học sinh, nhà trường rất cần sự quan tâm hỗ trợ của:

- Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng: Cần nghiên cứu một số chính sách chung như cơ chế lương và phụ cấp cho giáo viên; Cơ chế đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; Chế độ trợ cấp cho người đi học nâng cao trình độ; Đặc biệt là chú ý tới thời kỳ đổi mới giáo dục sau 2015 với yêu cầu mới môn học mới cần có tỷ lệ biên chế phù hợp theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- **Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng và các sở chức năng liên quan:** Lãnh đạo các Sở, các phòng ban chuyên môn quan tâm và hỗ trợ những vấn đề khó khăn của trường trong quá trình thực hiện như: Các hoạt động thuộc lĩnh vực chuyên môn, tài chính, tổ chức kiểm định, tổ chức nhân sự... để giúp trường tháo gỡ các khó khăn hiện nay.

- **Huyện ủy – Ủy ban nhân dân Huyện Vĩnh Bảo:** Quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ nhà trường xây dựng nề nếp trật tự, trị an và an toàn giao thông trong trên các tuyến đường học sinh lưu thông và khu vực xung quanh trường. Chỉ đạo các phòng ban chức năng, tổ chức giao ban các cơ quan đóng trên địa bàn huyện giúp nhà trường phối hợp các hoạt động liên quan.

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ GD & ĐT HẢI PHÒNG

(Đã phê duyệt)

